

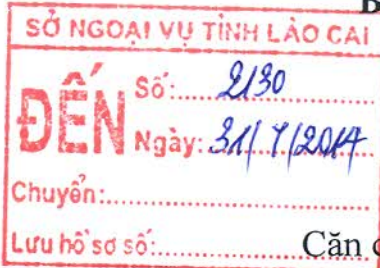
Số: 24 /2014/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 31 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và tổ chức bộ máy của Sở Ngoại vụ tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI



Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy
ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2009/TTLT-BNG-BNV ngày 27/5/2009
của Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 337/TTr-SNV ngày
28 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định vị trí, chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Ngoại vụ tỉnh Lào Cai”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; bãi
bỏ Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 16/6/2010 của UBND tỉnh ban hành
Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở
Ngoại vụ tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Nội vụ, Sở Ngoại
vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các
huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành. / *lưu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Bộ Ngoại giao; Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Sở Nội vụ (3);
- Sở Tư pháp;
- Báo Lào Cai; Công báo tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *lưu*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Văn Hương

QUY ĐỊNH

**Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy
của Sở Ngoại vụ tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24 /2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2014
của UBND tỉnh Lào Cai)*

Chương I

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ NGOẠI VỤ
TỈNH LÀO CAI**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ, biên giới lãnh thổ quốc gia; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Sở Ngoại vụ có chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy tổ chức, quản lý các hoạt động đối ngoại Đảng theo các quy định của Đảng về lĩnh vực công tác đối ngoại và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác đối ngoại Đảng theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

2. Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

3. Trụ sở: Đặt tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 02/2009/TTLT-BNG-BNV, ngày 27/5/2009 của Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Thông báo số 73-TB/TW ngày 08/02/2012 của Ban chấp hành Trung ương thông báo kết luận của Bộ Chính trị về việc tăng cường quan hệ đối ngoại của Đảng trong tình hình mới; Thông tư số 05/2012/TT-BNG ngày 12/11/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác ngoại vụ, biên giới lãnh thổ quốc gia;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về công tác ngoại vụ, biên giới lãnh thổ quốc gia; biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính về lĩnh vực ngoại vụ, biên giới thuộc phạm vi quản lý của Sở.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực công tác ngoại vụ, biên giới lãnh thổ quốc gia;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các vấn đề khác về công tác ngoại vụ, biên giới lãnh thổ quốc gia sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Tổ chức và quản lý các đoàn ra, đoàn vào:

a) Thống nhất quản lý các đoàn cán bộ của tỉnh đi công tác nước ngoài và đón tiếp các đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế vào Việt Nam đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; thống kê, tổng hợp các đoàn đi nước ngoài của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Về công tác lãnh sự:

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác xuất nhập cảnh của người Việt Nam và người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp tình hình di trú của công dân Việt Nam và công dân nước ngoài tại địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh trong công tác lãnh sự tại địa phương.

b) Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

c) Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị và trả kết quả chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự theo ủy quyền của Bộ Ngoại giao.

6. Về tổ chức, quản lý hoạt động hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; tổ chức triển khai thực hiện điều ước quốc tế tại địa phương:

a) Thống nhất quản lý việc tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế; thực hiện điều ước quốc tế theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hướng giải quyết những vấn đề phát sinh phức tạp trong thực hiện các thỏa thuận, điều ước quốc tế liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia.

7. Về quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý việc sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định của pháp luật.

8. Về công tác ngoại giao kinh tế:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thu thập, lựa chọn và thẩm tra các đối tác nước ngoài vào kinh doanh, liên doanh, liên kết kinh tế, đầu tư tại địa phương theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Tham gia công tác xúc tiến kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giúp các doanh nghiệp địa phương mở rộng hợp tác với các nước.

9. Về công tác ngoại giao văn hóa:

a) Tổ chức thực hiện chương trình hoạt động văn hóa đối ngoại của địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại địa phương và việc xây dựng, quảng bá hình ảnh con người, văn hóa của địa phương ở nước ngoài.

10. Về công tác thông tin đối ngoại:

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Cung cấp thông tin liên quan đến địa phương để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan có thẩm quyền;

c) Tổ chức thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng theo quy định của pháp luật

11. Về công tác phi chính phủ nước ngoài:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác phi chính phủ nước ngoài và chịu trách nhiệm quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Là cơ quan đầu mối chung giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và hỗ trợ Bộ Ngoại giao quản lý về công tác phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến vận động, quản lý hoạt động của các khoản viện trợ thuộc các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Hỗ trợ các thủ tục hành chính trong việc triển khai các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp đỡ địa phương.

12. Về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài:

a) Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn, hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ ở địa phương trong các hoạt động tại địa phương;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh và cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài để tổng hợp thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về người Lào Cai ở nước ngoài;

d) Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trên địa bàn tỉnh.

13. Về tiếp nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài; trao tặng các hình thức khen thưởng cho tổ chức, cá nhân nước ngoài:

a) Tổng hợp hồ sơ của các cá nhân, đơn vị đề nghị tiếp nhận các hình thức khen thưởng tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng cấp tỉnh cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định.

14. Về công tác đối ngoại Đảng:

a) Tổng hợp, dự báo tình hình và sự phát triển quan hệ quốc tế của các chính đảng ở những quốc gia có các địa phương đang có quan hệ hợp tác, hữu nghị với tỉnh để tham mưu cho Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Tỉnh ủy kết nối, gây dựng quan hệ với các tổ chức đảng trực thuộc đảng đối tác với Đảng Cộng sản Việt Nam tại các địa phương này (đặc biệt chú trọng quan hệ với các tổ chức Đảng Cộng sản) nhằm củng cố, mở rộng sự ủng hộ và hậu thuẫn chính trị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

b) Tham mưu cho Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các chương trình hoạt động đối ngoại Đảng; các văn bản đề quản lý và hướng dẫn thực hiện các quy định của Bộ Chính trị, Ban Đối ngoại Trung ương... về tổ chức và quản lý hoạt động đối ngoại Đảng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền ban hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo gắn kết chặt chẽ với ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân của tỉnh;

c) Tham mưu cho Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Tỉnh ủy tổ chức các hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy và chỉ đạo đối với hoạt động đối ngoại của các tổ chức đảng thuộc Tỉnh ủy. Tham mưu thực hiện các Thỏa thuận cấp cao giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các chính đảng trên thế giới đối với những nội dung được triển khai trên địa bàn tỉnh;

d) Chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết phục vụ cho lãnh đạo Tỉnh ủy tham gia các hoạt động đối ngoại của Trung ương Đảng. Dự thảo báo cáo công tác đối ngoại Đảng theo chế độ quy định trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Tỉnh ủy ban hành;

e) Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các đề án về lĩnh vực đối ngoại của các tổ chức đảng theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

15. Về quản lý biên giới, lãnh thổ quốc gia:

a) Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về biên giới, lãnh thổ quốc gia tại địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan triển khai thực hiện các văn bản pháp lý trong nước và quốc tế về biên giới, lãnh thổ quốc gia theo thẩm quyền; tham gia hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý biên giới, lãnh thổ quốc gia và phù hợp với các nội dung Thỏa thuận, Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan thực hiện nghiên cứu, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý biên giới, lãnh

thổ trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch, phương án của tỉnh đàm phán với nước ngoài để hợp tác phát triển biên giới và đấu tranh giữ vững chủ quyền, lãnh thổ quốc gia;

d) Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra và quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

16. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực ngoại vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác ngoại vụ, biên giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

18. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực ngoại vụ, biên giới.

19. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra ngành:

a) Kiểm tra về công tác đối ngoại Đảng: Tham mưu cho Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng và các quy định của Đảng về tổ chức, quản lý các hoạt động đối ngoại tại các tổ chức đảng thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể. Đề xuất với Tỉnh ủy các biện pháp xử lý đối với các tập thể, cá nhân để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực công tác đối ngoại Đảng;

b) Thanh tra, kiểm tra về công tác ngoại vụ và quản lý biên giới: Dự thảo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với công tác ngoại vụ và quản lý biên giới trên địa bàn tỉnh của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố thuộc tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp xử lý vi phạm trong lĩnh vực công tác ngoại vụ và quản lý biên giới.

20. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại Đảng, ngoại vụ, biên giới được giao theo quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Đối ngoại Trung ương và Bộ Ngoại giao.

21. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Ngoại vụ có Giám đốc và không quá 3 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc, phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Ngoại giao ban hành và theo quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, các chức vụ lãnh đạo phòng chuyên môn, bộ phận thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Lãnh sự;
- Phòng Hợp tác Quốc tế;
- Phòng Quản lý biên giới;

Căn cứ đặc điểm và yêu cầu thực tế của tỉnh theo từng giai đoạn, Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập phòng chuyên môn, tổ chức sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Ngoại vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy xây dựng quy chế làm việc của Sở, đồng thời quy định chức năng, nhiệm vụ các Phòng chuyên môn theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế của Sở Ngoại vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu cụ thể hàng năm theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ và Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức nhà nước theo quy định.

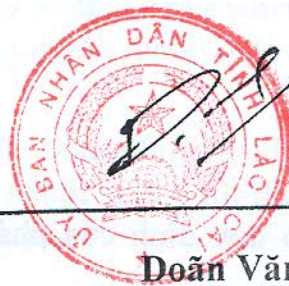
Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh cần phải điều chỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *Đoãn Văn Hưởng*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đoãn Văn Hưởng